

Số: 06/2022/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 210/2021/TLST-DS ngày 30/12/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tiến Đ, sinh 1973;
Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.
- *Bị đơn:* Ông Dương T – sinh 1961;
Bà Võ Thị Minh H – sinh 1962;
Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa nguyên đơn Phạm Tiến Đ và bị đơn ông Dương T, bà Võ Thị Minh H thống nhất:

- Về số nợ: Giữa ông Phạm Tiến Đ với vợ chồng ông Dương T, bà Võ Thị Minh H thống nhất là vợ chồng ông Dương T, bà Võ Thị Minh H hiện nay còn nợ của ông Đ số tiền nợ gốc 73.794.500đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư ngàn năm trăm đồng) và 6.205.500đ (Sáu triệu hai trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng) nợ lãi, tính tổng cộng cả gốc và lãi là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông Phạm Tiến Đ đồng ý cho vợ chồng ông Dương T, bà Võ Thị Minh H thanh toán số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), vào thời gian sau:

- Ngày 15/4/2022 trả 20.000.000đ;
- Ngày 15/11/2022 trả 20.000.000đ;
- Ngày 15/04/2023 trả 20.000.000đ;

- Ngày 15/11/2023 thanh toán số tiền còn lại 20.000.000đ {(trong đó gốc 13.794.500đ (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi tư ngàn năm trăm đồng và lãi là 6.205.500đ (Sáu triệu hai trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng))} hết nợ.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí DS-ST: Vợ chồng ông Dương T, bà Võ Thị Minh H phải nộp 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Nhưng ông T, bà H được miễn theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàn lại cho ông Phạm Tiến Đ tiền tạm ứng án phí 2.016.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004359 ngày 24/12/2021

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh